Bưng Mũi Lớn, Một Kỷ Niệm Khó Quên

Đ.T.B Hậu Nghĩa

Mũi Lớn là tên một địa danh quen thuộc, và mỗi khi nhắc đến tên nầy là nhớ đến những trận phục kích của VC tại đây... Mũi Lớn nằm trên trục lộ từ quận lỵ Củ Chi dẫn vào tỉnh lỵ Khiêm Cương, Hậu Nghĩa từ phía Quốc Lộ 1. Và đường vào tỉnh lỵ còn phải đi ngang qua một đồng bưng bề ngang 10 km đầy nước về mùa mưa. Đồng bưng nầy trước đây, có một con kinh tên là kinh Thầy Cai, mà theo dư luận thì cả 100 năm trước, có ông Cai Tổng sở tại đã bắt dân đào đất làm kinh thoát nước khu nầy... Và hình dạng con kinh đã biến mất theo thời gian. Ngay cả mùa khô khi không còn nước, cũng không thấy hình dạng con kinh... Nên vùng đất bỏ hoang và đầy phèn chua nầy được dân chúng gọi tên là bưng Mũi Lớn.

Kể từ năm 1970, một dự án đào kinh thoát nước và "rửa phèn" được tiềm ẩn hình thành... Nhưng sau năm 1975, đồng bưng nầy lại có tên gọi mới là "Nông trường Phạm Văn Cội". Sau đây là các tiến trình liên hệ đến việc khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn, một kỷ niệm khó quên.

Việt Kiều Hồi Hương

Sau khi Mỹ-Việt đổ quân sang Cam-bốt hồi 1970... một làn sóng người Việt cư ngụ tại Cam Bốt bắt đầu hồi hương vì chiến cuộc. Và những người Việt kiều nầy được định cư tại khu đất thuộc Tân Thông, xã Tân An Hội (thuộc vùng 3, và còn nhiều trại Việt kiều hồi hương thuộc vùng 4). Hai mươi ngàn người Việt kiều được định cư tại đây, đã tạo một nhu cầu lớn cho tỉnh Hậu Nghĩa và cho quận Củ Chi hồi 1970. Những người hồi hương được sự giúp đỡ ngắn hạn bởi chính phủ Trung Ương. Như phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách chương trình khẩn hoang lập ấp, Bộ Xã Hội cung cấp 6 tháng gạo, Bình Định Phát Triển lo cung cấp vật liệu xây dựng nhà cửa... Ngoài ra còn có sự đóng góp của tổ chức Cơ Quan Bác Ái Công Giáo (Caritas) do LM Hồ Văn Vui trách nhiệm.

Công việc định cư trên 20 ngàn người là việc không nhỏ, nhất là vấn đề sinh sống, công ăn việc làm sau khi trợ cấp chính phủ hết hạn. Do đó, chúng tôi nảy ra ý định thực hiện chương trình khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn, hầu tạo công ăn việc làm là đào kinh, sau đó khi con kinh hoàn thành thì chuyển qua canh tác trên các thửa đất được khai phá để trồng trọt làm kế sinh nhai.

Vì đã có chút ít kinh nghiệm vận động xin tiền thành công cho chương trình đào kinh Bào Trai (từ ngã tư Bào Trai ra Trà Cú – sông Vàm Cỏ Đông – được cấp 10 triệu đồng VN năm 1970), nên việc liên lạc các giới chức chuyên môn đối với chúng tôi không mấy khó khăn. Về vấn đề kỹ thuật đã có Khu 3 Thủy Nông lo liệu...

Chúng tôi xin mở dấu ngoặc ở đây để nói qua về kinh nghiệm đi xin tiền này.

Trong phiên họp chuẩn chi ngân sách, chúng tôi cùng đi với phái đoàn Tỉnh họp tại Tây Ninh (thời Trung Tá NX Sanh làm Tỉnh Trưởng, và PTT là ông ĐĐ Tiến). Chuyến đi Tây Ninh do ông phó Tiến làm trưởng đoàn. Vì là dự án đầu tay của tỉnh về kinh rạch, trong khi phía Cơ Quan Bình Định Phát Triển Trung Ương (BĐPTTU) rất là khắt khe trong việc chuẩn chi các dự án mới tại những nơi như Hậu Nghĩa chưa có công tác kinh rạch nào làm thí điểm... Mà BĐPTTU thường chi các số tiền về kinh rạch cho vùng 4 hơn là vùng 3. Đó là lý do phái đoàn tỉnh rủ chúng tôi đi để xin tiền vì cũng là ý kiến của chúng tôi đưa ra, được tòa tỉnh tán đồng. Dự án xin là 20 triệu. Nhưng sau 5, 7 lần đứng lên tả bài "con cá sống vì nước... chúng tôi

sống nhờ dân..." và thành công hay thất bại hãy cho thử một lần... Nếu không được 20 thì xin cho 10 triệu để gọi là "công tác thí điểm đầu tay học hỏi kinh nghiệm..." Cuối cùng thì ông "thần giữ của" tại BĐPTTƯ là Đại Tá Thuần (phụ tá Tướng Cao Hảo Hớn) đồng ý cho 10 triệu đào kinh Bào Trai (Hiện ĐT Thuần đã định cư tại CA theo diện HO).

Như trên đã viết qua kinh nghiệm xin tiền ở dự án nhỏ (kinh Bào Trai), chúng tôi mới đưa ra kế hoạch xin tiền đào kinh khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn. Khi đưa ra kế hoạch thì phía tỉnh hoàn toàn tán đồng. Nhưng tiền thì xin đâu? Để giải tỏa mối ưu tư lớn nầy, chúng tôi đi gõ cửa xin tiền phía cố vấn Mỹ. Vào thời gian nầy, chúng tôi được tin ông Lambarker trước là cố vấn quận Củ Chi (1967) trở lại Việt Nam (1970) và làm cố vấn cho Bộ Trưởng Nội Vụ (lúc này Đại Tướng TT Khiêm là TT, kiêm TT Nội Vụ, và ông Lê Công Chất làm thứ trưởng). Và chúng tôi có quen biết với ông Lambarker trước đây, nên chúng tôi không ngại ngùng bàn với ông ta kế hoạch khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn. Ông đồng ý với chúng tôi về việc phát triển đồng bưng Mũi Lớn (vì ông đã từng biết đồng bưng này khi còn làm việc tại Củ Chi), và ông đã sốt sắng tiếp tay với chúng tôi trong kế hoạch nầy. Ông đã giới thiệu chúng tôi với ông cố vấn của TT/TT Khiêm về BĐPTTƯ (lâu ngày quên tên). Ông này hứa cứu xét với điều kiện phải trả lời một số câu hỏi như về lịch sử đồng bưng tại sao từ trước tới nay không khai thác? Lợi ích thiết thực của con kinh, và dân chúng nghĩ gì về việc đào kinh? Ông cố vấn thủ tướng hứa với ông Lambarker và chúng tôi là sẽ cứu xét cấp tiền tài trợ con kinh nếu câu hỏi trên có sự trả lời thỏa đáng, và có các chứng từ, hay thư ý kiến của dân chúng về kế hoạch khai khẩn trên.

Kinh trên vách

Chính vì yêu cầu của phía cố vấn Phủ TT nên chúng tôi đã cho thực hiện các bích chương, truyền đơn, và giấy thấm... và phát cho các học sinh thuộc các xã Tân Phú Trung, Tân An Hội, Phước Hiệp, Thái Mỹ, An Tịnh, Gia Lộc, Lộc Giang, An Ninh, Đức Lập, Đức Hòa và Mỹ Hạnh, những xã ảnh hưởng vào đồng bưng này để thăm dò ý kiến dân chúng về dự án sẽ thực hiện. (Sau này vào năm 1978, chúng tôi cũng dùng lại kế hoạch thăm dò dân chúng tại Mỹ về vấn đề Đoàn Tụ Gia Đình, và được dân biểu Dan Glickman tiếp tay hỗ trợ và thành công, đã được ông TTK/LHQ chấp thuận thành lập chương trình qua thư xác nhận gửi chúng tôi đề ngày 13-10-1975. Hiện ông ta là Bộ Trưởng Canh Nông thuộc chính phủ Clinton. Chi tiết sẽ bàn sau vào Đặc San Hậu Nghĩa số xuân Canh Thìn). Vấn đề không nhỏ và đương nhiên cũng có phản ứng hai chiều, do đấy người thích thì gửi thư ủng hộ, người không thích thì đưa ra lời diễu cợt, mỉa mai như là "Kinh trên vách" như một số quý vị đã nghe qua trước đây. Nhưng không phải vì dư luận chống đối mà chúng tôi siêu lòng bỏ cuộc.

Sau khi chúng tôi nhận được nhiều thư từ trả lời về các câu hỏi do phía Cố Vấn Phủ Thủ Tướng yêu cầu, chúng tôi nạp bản tường trình và kèm các thư trả lời làm bằng chứng. Đúng như lời hứa, phía ông Cố Vấn Phủ TT có cho triệu tập một phiên họp tại văn phòng BĐPT quân khu 3 tại Biên Hòa, và mời các chuyên viên họp nghiên cứu dự án. Ngoài các chuyên viên kỹ thuật thuộc bộ, và khu Thủy Nông, các cơ quan chuyên môn Việt Mỹ liên hệ, còn có đại diện của phái đoàn thuộc 3 tỉnh Gia Định, Long An, và Hậu Nghĩa tham dự, vì ngoài dự trù đào 1 con kinh thuộc bưng Mũi Lớn, còn dự trù sẽ vét lại kinh Xáng, kinh cầu An Hạ (vì kinh này liên hệ ranh giới 3 tỉnh Gia Định, Long An và Hậu Nghĩa). Phái đoàn Hậu Nghĩa có ông Phó Tiến làm trưởng đoàn. Chúng tôi cũng được mời trình bày trong hội nghị này đại diện cho ý nguyện của dân chúng. Sau đó hội nghị quyết định thực hiện, và trao cho khu Thủy Nông lập biên bản chiết trù tính thành tiền của dự án...

Chúng tôi có thăm dò phía Mỹ thì được biết dự án thu hẹp dưới 10 triệu Mỹ kim thì có thể tài trợ được. Và chúng tôi cũng chia xẻ tin này cho phía các chuyên viên soạn thảo kế hoạch biết tin này. Nhưng, có lẽ các chuyên viên chuyên môn tưởng rằng Mỹ lắm tiền và chắc ăn rồi nên, phía cơ quan chuyên môn đệ nạp kinh phí của cả khu vực 75 ngàn mẫu tây đất liên hệ, gồm chi phí đào kinh tại bưng Mũi Lớn, đến chi phí vét lại kinh từ đầu sông Vàm Cỏ Đông đến sông Saigòn là 20 triệu Mỹ kim. Sau khi phía Thủy Nông nạp bản chiết trù, chúng tôi có về gặp người bạn Mỹ là ông Lambarker thì được ông cho biết là số tiền quá lớn, vì chi trên 10 triệu phải đệ nạp quốc hội chuẩn chi trước khi phân phối số tiền nầy. Và việc vận động phía Mỹ đã không thành!

Hứa chi 200 triệu

Tuy nhiên, ngoài việc vận động phía Mỹ, chúng tôi cũng chuẩn bị kế hoạch khác với số tiền nhỏ hơn, và chỉ nhằm vào việc khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn mà thôi, và kinh phí do khu Thủy Nông dự trù tốn 200 triệu bạc Việt Nam. Phía Phủ Quốc Vụ Khanh (QVK) Phan Quang Đán chúng tôi cũng đến gõ cửa. Và ông Đán có xuống thăm làng Việt Kiều hồi hương tất cả 3 lần, lần nào ông xuống thăm thì đều có người đặt vấn đề yêu cầu lấy quỹ khẩn hoang của ông chi tiền đào kinh để giúp dân chúng có công ăn việc làm, sau đó mới có đất canh tác. Phía tòa tỉnh cũng tích cực vận động với phía Phủ QVK Đặc Trách Khẩn Hoang Lập Ấp. Phía tôn giáo có LM NV Khi phụ trách làng Việt Kiều , và LM Hồ Văn Vui (Bác Ái Công Giáo) cũng vận động phía Phủ QVK để xin tiền đào kinh. Sau cùng ông BS Đán có hứa giúp đỡ. Vào dịp khánh thành làng Việt Kiều (thời Trung Tá N.V. Thành làm Tỉnh Trưởng và ông ĐĐ Tiến vẫn là Phó tỉnh), ông TT Thiệu có xuống Củ Chi đến làng Việt Kiều Tân Thông để khánh thành làng này. Trong bài nói chuyện, ông Thiệu có hứa cho 200 triệu như phía thiết kế dự trù để đào kinh khẩn hoang đồng bưng Mũi Lớn như nhiều đồng bào mong đợi.

Nhưng, lại chữ nhưng rắc rối, mùa hè đỏ lửa 1972 nổ ra tại miền Trung, và số tiền ông Thiệu hứa cho 200 triệu đã bị lấy đi (thời nầy do ĐT ĐC Hậu làm TT, ông Phó Tiến vẫn và Phó TT) mà theo lời BS Đán thì là để cứu trợ miền Trung.

Ngoài rắc rối về tài chánh, còn rắc rối khác về kỹ thuật cũng nổ ra, mà theo chúng tôi được phía cố vấn Mỹ cho biết là có thư thưa gửi lên Thủ Tướng Khiêm là con kinh này không có lợi ích, không có nước ròng nước lớn... (xin miễn nêu tên thư của ai gửi). Cũng thời gian nầy. Chúng tôi đi tìm nguồn tài trợ khác là quỹ Phát Triển Kinh Tế Âu Châu do Đức Cha Nguyễn Văn Thuận trách nhiệm tại Việt Nam (hiện nay Ngài là TGM Bộ Trưởng Công Lý và Hòa Bình tại Rome). Chúng tôi cùng với LM Khi làm đơn xin tiền khai khẩn đồng bưng Mũi Lớn. Thư được Đức GM Phú Cường (Củ Chi thuộc giáo phận Phú Cường) phê chấp thuận và chuyển về văn phòng Trung Ương tại đường Kỳ Đồng. Tại đây rất may chúng tôi lại có người quen là LM Bí Thư của GM Thuận lại là bạn đồng lớp với LM Khi, nên cũng an tâm. Sau đó, GM Thuận có chấp thuận chuẩn chi dự án, và có bút tự phê trên đơn xin trợ cấp khai khẩn đồng bưng của chúng tôi. Nhưng chúng tôi chưa muốn dùng tiền này vào việc đào kinh (chúng tôi có ý dùng tiền nầy vào giai đoạn phát triển, lập hệ thống thoát nước v.v), và rất muốn xin tiền nơi BĐPTTƯ, do đó chúng tôi xin mượn lại đơn nầy có chữ ký xác nhận của cả hai vị GM là Phạm Văn Thiên và Nguyễn Văn Thuận. Nhưng nếu muốn xin tiền phía BĐPTTƯ thì phải gỡ bỏ cái "rào cản" là lá thư thưa gửi không có nước ròng nước lớn. Chúng tôi đến gặp Khu Thủy Nông và cho coi lá đơn nêu trên có chữ ký của 2 giám mục, và cho Khu Thủy Nông biết là nếu Khu không tiếp tay vận động thì chúng tôi sẽ dùng tiền từ quỹ Phát Triển Âu Châu. Đến

lúc đó Khu 3 sẽ không có dự án kinh đào nào. Đương nhiên, các vị này làm theo đề nghị của chúng tôi là vận động để xin Phủ Thủ Tướng chấp thuận cử phái đoàn xuống giám định tại chỗ, xác nhận xem liệu khu nầy không có nước ròng, nước lớn như đơn thưa gửi. Cuối cùng thì Trung Ương chấp thận cử phái đoàn đi tham sát tại chỗ.

Một khó khăn khác là làm sao để phái đoàn xuống giám sát vào ngày trăng tròn. Vì quả thực về mùa khô thì lưu lượng nước chảy qua cầu Bông, nằm trên kinh An Hạ trên Quốc Lộ 1 (ranh giới Hóc Môn và Tân Phú Trung) kém, vì mực nước vào mùa khô và vào ngày không có trăng thì mực nước chỉ cao lối nửa thước. Nhưng mùa có trăng thì mực nước lên cao được khoảng 1 thước rưỡi, và thấy rõ lục bình suôi theo dòng nước lững lờ trôi. Trưởng phái đoàn là ông Nguyễn Long Vinh (Cựu Phó TT Hậu nghĩa) làm trưởng đoàn thám sát. Và đương nhiên thì biên bản thám sát có chữ ký của cả gần chục vị đại diện các cơ quan đồng xác nhận nước có chẩy, có nghĩa là con kinh chính cầu An Hạ có nước ròng nước lớn, phản bác lại những luận cứ nêu ra trong đơn thưa gửi.

Khi đã đả thông được chuyện thưa gửi, vào đâu năm 1973, chúng tôi tiếp xúc trực tiếp với TT Khiêm về vấn đề con kinh. Ông Khiêm cho biết là hiện không có tiền cho 200 triệu, nhưng nếu chia nhỏ dự án ra thì sẽ cho. Được lời như mở tấm lòng, chúng tôi bàn Khu Thủy Nông chia nhỏ dự án, và kế hoạch xin 30 triệu cho khúc đuôi, khúc này ăn thông với sông Vàm Cỏ Đông, khu vực thuộc xã Lộc Giang. Và đúng như lời hứa, Trung Ương cấp 30 triệu để đào 10 cây số kinh thuộc khúc đuôi đồng bưng.

Năm 1974, khánh thành khúc đuôi, và phái đoàn thấy cảnh canh tác 3 mùa trên các thửa ruộng dọc hai bên bờ kinh... Và nhân cơ hội này, chúng tôi xin 60 triệu đào khúc đầu bưng, khoảng lối 20 cây số (từ Tỉnh Lộ 9 đường từ Mũi Lớn-Đức Lập- Bào Trai đến kinh An Hạ) (Thời này TT là Đại Tá TT Soạn và PTT là ông VV Long). Đầu năm 1975 thì... bất chiến tự nhiên thành. Trung Ương cấp tiền đào khúc giữa... Nhưng mới khởi sự thì chương trình bị ngưng vì chiến cuộc.

Sau năm 1975, tuy ở nước ngoài nhưng chúng tôi có viết thư hỏi thăm. Và được biết, nhà cầm quyền mới bắt dân chúng đào kinh nầy, rộng ra và sâu hơn. Vào năm 1993, chúng tôi có về Việt Nam và có đi thăm kinh này, từ phía Tân Phú Trung, phía Mũi Lớn, và thuyền từ miền Tây cập bến tại ngã ba kinh An Hạ và kinh Mũi Lớn, và thuyền từ miền Tây đã cập bến tại Tỉnh Lộ 9.

Ngoài ra, khu đất hai bên tỉnh lộ thuộc bưng Mũi Lớn, đường từ Củ Chi vào Khiêm Cương không còn trống, mà nhà cửa đã mọc lên san sát hai bên đường. Một câu hỏi là mùa khô có nước canh tác, và mùa mưa liệu có ngập nhà cửa? Theo dân chúng kể lại và chúng tôi có đi thăm phía xã An Tịnh, có đào một kinh nhỏ, và đào ngang qua quốc lộ 1, chạy tới khu Lòng Hồ (ăn thông với sông Sàigòn). Khi mùa mưa họ đóng đập ngăn nước từ sông Lòng Hồ lại. Và mùa khô mở đập này ra để dẫn nước chảy xuống bưng Mũi Lớn. Nên mùa khô vẫn có nước, mà mùa mưa thì nước thoát ra hai ngã sông Vàm Cỏ Đông và sông Sàigòn, phía Cầu Bông. Tuy nhiên tên khu này ngày nay gọi là nông trường Phạm Văn Cội.

Nói đến hai chữ Hậu Nghĩa là nói đến một số những công tác khác mà chúng tôi được tiếp tay trong thời gian phục vụ tại Hậu Nghĩa. Hậu Nghĩa tuy là nơi trú quán nhưng hình ảnh Hậu Nghĩa dù 24 năm xa cách chúng tôi vẫn chưa quên. Nhất là việc đưa dân về canh tác tại làng Bình Hòa, bên kia sông Vàm Cỏ, thuộc căn cứ Trà Cú. Và khi dân về Bình Chánh, xã Bình Hòa cũng gặp nhiều rắc rối, bị chống đối từ nhiều phía. Nhưng vị Tỉnh Trưởng thời này là ĐT. TT Soạn đã can thiệp. Chi tiết xin hẹn kể lại vào đặc san số năm tới.

Đ.T.B Hậu Nghĩa